

TỈNH ỦY TÂY NINH
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÒNG, CHỐNG
THAM NHƯNG, TIÊU CỰC TỈNH

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Tây Ninh, ngày 8 tháng 7 năm 2022

Số 01 -QC/BCĐT

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy (khóa XI), nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - Căn cứ Quyết định số 1916-QĐ/TU, ngày 17/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh;
- Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác và cách thức, trình tự giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Tây Ninh (viết tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (viết tắt là Cơ quan Thường trực) và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tập thể trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Chỉ đạo và Trưởng ban trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương II TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Quy định số 67-QĐ/TW).

2. Thảo luận, quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình làm việc hằng năm và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xem xét, quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Quyết định đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; Quyết định

việc kết thúc chỉ đạo xử lý đối với những vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã được xử lý theo đúng quy định.

6. Kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xem xét, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

7. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

8. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo hoặc của Cơ quan Thường trực.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; thay mặt Ban Chỉ đạo chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa hai phiên họp của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Quy định số 67-QĐ/TW.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, đề án, văn bản quan trọng trước khi trình Ban Chỉ đạo; cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và của Trưởng ban; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc việc xử lý sẽ có ảnh hưởng lớn về chính trị, đối ngoại, kinh tế - xã hội hoặc những vụ án, vụ việc có khó khăn, vướng mắc mà các đồng chí Phó Trưởng ban được phân công đã cho ý kiến chỉ đạo xử lý nhưng vẫn chưa thống nhất được.

4. Khi cần thiết, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc không đủ năng lực để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm

liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời báo cáo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để chỉ đạo xử lý.

7. Đề xuất Ban Chỉ đạo đưa vụ án, vụ việc vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo và kết thúc chỉ đạo xử lý đối với những vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã được xử lý theo đúng quy định. Trường hợp cần khẩn trương tập trung chỉ đạo kịp thời, vào thời gian ban Chỉ đạo không họp thì Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quyết định việc đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

8. Xem xét, quyết định việc sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

9. Khi cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo làm việc với một số cấp ủy, tổ chức đảng, huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

10. Trong trường hợp cần thiết, quyết định thành lập Tổ công tác liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp.

11. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng ban

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban quy định tại Điều 9 Quy định số 67-QĐ/TW.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo, định hướng chuẩn bị các nội dung quan trọng trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động và quyết định những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các Thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo; chỉ đạo xử lý hoặc phân công các đồng chí Phó Trưởng ban chỉ đạo xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

7. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và một số văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

8. Quyết định những vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực quy định tại Khoản 2, Điều 10 Quy định số 67-QĐ/TW và trách nhiệm, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo xử lý các công việc hằng ngày, thường xuyên của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và của Trưởng ban.

3. Giúp Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Ban Nội chính Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo xử lý.

4. Chủ trì họp lãnh đạo liên ngành các cơ quan tiến hành tổ tụng cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo; trực tiếp báo cáo Trưởng ban về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực; điều hòa phối hợp hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

6. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về hoạt động của Cơ quan Thường trực.

7. Chủ trì họp, ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Trưởng ban

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban quy định tại Khoản 1, Điều 10 Quy định số 67-QĐ/TW và trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo, cùng tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo sự phân công của Trưởng ban.

4. Thay mặt Trưởng ban chủ trì phiên họp của Ban Chỉ đạo khi Trưởng ban ủy quyền; ký một số văn bản theo phân công của Trưởng ban.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 8 Quy định số 67-QĐ/TW.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng ban về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề được phân công quản lý, phụ trách và những nhiệm vụ được phân công.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cùng tập thể Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Trưởng ban.

4. Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; phối hợp, tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

5. Tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, pháp luật và các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bổ sung vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, nhất là trong lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công trực tiếp quản lý, phụ trách; về nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; làm Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát khi được phân công; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Trưởng ban về kết quả kiểm tra, giám sát của Đoàn công tác.

7. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công; chủ động làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, báo cáo, đề xuất kịp thời với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng ban biện pháp giải quyết những vấn đề phức tạp, mới phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

8. Được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ; phân công 01 đơn vị thuộc cơ quan do mình quản lý, phụ trách làm đầu mối tham mưu, giúp việc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Cơ quan Thường trực

Ban Nội chính Tỉnh ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực quy định tại Điều 11 Quy định số 67-QĐ/TW.

2. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và của Trưởng ban.

3. Tham mưu, chuẩn bị nội dung, tài liệu và phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và cuộc họp do các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì quy định tại Khoản 5, Điều 10; Khoản 2, Khoản 3, Điều 12 Quy chế này; giúp Ban Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, chuẩn bị các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và các đồng chí Phó Trưởng ban được phân công chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

6. Khi cần thiết, hỗ trợ Thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

7. Tham mưu Thường trực Ban Chỉ đạo quyết định việc sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo. Khi cần thiết, được mời một số cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo giao.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng ban giao.

9. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ; quản lý con dấu của Ban Chỉ đạo và được sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo khi ban hành các văn bản với tư cách là Cơ quan Thường trực.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình, kế hoạch hằng năm, họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp bất thường khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ hằng tháng một lần, họp bất thường khi cần. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp bất thường của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để chỉ đạo, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và sự phân công của Trưởng ban; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Khi cần thiết, đồng chí Trưởng ban, đồng chí Phó Trưởng ban là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Phó Trưởng ban thường trực, đồng chí Phó Trưởng ban được phân công chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc trực tiếp yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó báo cáo để chỉ đạo, đôn đốc việc xử lý, báo cáo Trưởng

ban và Thường trực Ban Chỉ đạo tại cuộc họp gần nhất. Trước khi yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc báo cáo, đồng chí Phó Trưởng ban trao đổi với thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó.

5. Đối với các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do các cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo, giao đồng chí Phó Trưởng ban là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chủ trì, cùng đồng chí Phó Trưởng ban thường trực phối hợp với các đồng chí Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo liên quan tham mưu Trưởng ban chỉ đạo xử lý.

6. Trong thời gian Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo không họp, nếu có vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo cần phải giải quyết khẩn trương, kịp thời, Cơ quan Thường trực gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định; đồng thời thông báo kết quả tới các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 11. Phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Phiên họp của Ban Chỉ đạo được tổ chức để thảo luận việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định số 67-QĐ/TW và Điều 3 Quy chế này.

2. Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo được tổ chức để thảo luận việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều 7 Quy định số 67-QĐ/TW và Điều 4 Quy chế này.

3. Phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tham dự. Khi xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc những nội dung kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xem xét, quyết định mà Trưởng ban thấy cần phải biểu quyết, thì kết quả biểu quyết phải được trên 50% tổng số thành viên (Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo) đồng ý mới được thực hiện. Trường hợp những nội dung kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà kết quả biểu quyết không đạt trên 50% tổng số thành viên đồng ý thì Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên đồng ý cũng áp dụng đối với trường hợp gửi xin ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo quy định tại Khoản 6, Điều 10 Quy chế này.

4. Thời gian, chương trình, nội dung cụ thể các phiên họp, cuộc họp do Trưởng ban quyết định. Căn cứ tình hình cụ thể, Trưởng ban quyết định việc mời lãnh đạo cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Trình tự phiên họp, cuộc họp:

a) Trưởng ban hoặc đồng chí Phó Trưởng ban được ủy quyền chủ trì quán triệt nội dung, yêu cầu cuộc họp.

b) Cơ quan Thường trực trình bày tóm tắt nội dung các tài liệu họp và những nội dung cần xin ý kiến Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

c) Đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo những Đề án, nội dung được giao chủ trì (nếu có).

d) Thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo thảo luận.

đ) Chủ trì phiên họp, cuộc họp kết luận và chỉ đạo tổ chức việc thực hiện.

6. Kết luận phiên họp, cuộc họp được thể hiện bằng văn bản và thông báo đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện.

7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

a) Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy dự kiến nội dung, thời gian, chương trình, thành phần tham dự phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban quyết định; gửi giấy mời, tài liệu phiên họp, cuộc họp tới thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo chậm nhất trước 03 ngày làm việc; hoàn thiện kết luận và các tài liệu sau phiên họp, cuộc họp, trình ký phát hành.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, tổ chức được giao chủ trì những đề án, nội dung, báo cáo, tài liệu liên quan đến phiên họp, cuộc họp có trách nhiệm chuẩn bị và gửi cho Cơ quan Thường trực theo đúng thời hạn yêu cầu; phối hợp với Cơ quan Thường trực quản lý tài liệu mật gửi các đại biểu dự họp, thu hồi sau khi kết thúc họp.

Điều 12. Về cách thức, trình tự và thời hạn cho chủ trương, định hướng xử lý đối với vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo có khó khăn, vướng mắc hoặc còn quan điểm khác nhau, theo đề nghị của cơ quan chức năng

1. Đối với vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo có khó khăn, vướng mắc hoặc còn quan điểm khác nhau giữa các cơ quan chức năng, giao đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó khẩn trương chủ trì (trường hợp đặc biệt không thể chủ trì thì ủy quyền cho đồng

chỉ lãnh đạo khác chủ trì), phối hợp với lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức họp lãnh đạo liên ngành để thống nhất hướng xử lý.

2. Trường hợp các cơ quan chức năng vẫn không thống nhất, giao đồng chí Phó Trưởng ban thường trực chủ trì, cùng đồng chí Phó Trưởng ban được phân công chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc và đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó phối hợp với lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức họp lãnh đạo liên ngành để thống nhất hướng xử lý. Trong thời hạn chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị và tài liệu có liên quan của cơ quan chức năng, phải tổ chức họp liên ngành để thống nhất hướng xử lý; trường hợp đặc biệt thời hạn không quá 10 ngày.

3. Trường hợp các cơ quan chức năng vẫn còn quan điểm khác nhau, giao đồng chí Phó Trưởng ban là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chủ trì, cùng đồng chí Phó Trưởng ban thường trực, đồng chí Phó Trưởng ban được phân công chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc và đồng chí Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó tổ chức họp lãnh đạo liên ngành các cơ quan tố tụng cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ban Nội chính Tỉnh ủy bàn hướng xử lý. Trong thời hạn chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị và tài liệu có liên quan của cơ quan chức năng, phải tổ chức họp liên ngành để bàn hướng xử lý; trường hợp đặc biệt thời hạn không quá 15 ngày.

4. Trường hợp vẫn chưa thống nhất được hướng xử lý, giao đồng chí Phó Trưởng ban thường trực tổng hợp, báo cáo tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo để chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý. Trong thời hạn chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị và tài liệu có liên quan của cơ quan chức năng, tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức họp để chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý; trường hợp đặc biệt thời hạn không quá 20 ngày.

5. Trường hợp tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo vẫn chưa giải quyết được thì báo cáo tập thể Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

6. Nếu tập thể Ban Chỉ đạo vẫn chưa giải quyết được thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực xem xét, quyết định.

7. Khi cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc tùy tính chất vụ án, vụ việc, có thể bỏ qua các bước nêu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và khi bước trước đã giải quyết được thì không cần tổ chức bước sau.

Điều 13. Quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các mối quan hệ khác thực hiện theo Quy định số 67-QĐ/TW của Ban Bí thư.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời báo cáo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để chỉ đạo xử lý.

3. Quan hệ công tác trong nội bộ Ban Chỉ đạo

a) Thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên giữ mối liên hệ với Trưởng ban, chịu sự chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ của Trưởng ban; sự điều phối hoạt động của Phó Trưởng ban thường trực.

b) Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động phối hợp với nhau trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; nhất là trong giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề, công việc thành viên khác đang quản lý, phụ trách; đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng quý và khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương, kết quả hoạt động và định hướng công tác trong thời gian tiếp theo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm và khi cần thiết, Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Trưởng ban (qua Cơ quan Thường trực) về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Định kỳ hằng tháng và khi có yêu cầu, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng Tây Ninh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án, Chi Cục kiểm lâm, Cục Quản lý thị trường, Cục thuế, Cục Hải quan và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực) bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng ban và các nội dung có liên quan; kịp thời báo cáo với Trưởng ban, Phó Trưởng ban được phân công chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực về tiến độ, khó khăn,

vướng mắc và về kết quả thực hiện các kết luận, ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban đối với vụ án, vụ việc.

4. Định kỳ Quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm và khi có yêu cầu, đảng đoàn, ban cán sự đảng, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gửi Ban Chỉ đạo (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) và đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

5. Cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc thực hiện chế độ báo cáo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
3. Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực kịp thời đề xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- BCĐTW và PCTNTC (để b/c),
- Ban Nội chính TW (để b/c),
- Vụ Địa phương III - BNCTW (để b/c),
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Phòng Tổng hợp VPTU
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Nguyễn Thành Tâm

